

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGŨ VĂN**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

- 1. Tên học phần:** LỊCH SỬ VIỆT NAM CỔ TRUNG ĐẠI (ANCIENT AND MEDIEVAL VIETNAM HISTORY). Mã số:
- 2. Số tín chỉ:** 3 tín chỉ
- 3. Đối tượng:** Sinh viên Cao đẳng sư phạm Ngữ văn (ghép Lịch sử) **Hệ:** Chính qui
- 4. Phân bố thời gian:**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	12	3			15
2	12	3			15
3	12	3			15

- 5. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong học phần: Lịch sử thế giới cổ trung đại

**6. Mục tiêu học phần:**

- *Kiến thức:* Hiểu được kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ khi con người xuất hiện đến khi thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược nước ta.

- *Kỹ năng:* Áp dụng được kiến thức về Lịch sử Việt Nam cổ trung đại để tổng hợp, phân tích, so sánh đánh giá các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành bộ môn như sử dụng bản đồ, đồ thị, lược đồ, lập các loại niên biểu lịch sử, kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào giảng dạy phần lịch sử Việt Nam cổ - trung đại ở trường THCS.

- *Thái độ và mục tiêu khác:* Phát triển thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức cơ sở khoa học chuyên ngành.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về Lịch sử Việt Nam cổ trung đại. Các vấn đề chủ yếu trong nội dung cơ bản sau:

- Phần 1 sẽ khái quát tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam từ khởi thủy đến nửa đầu thế kỉ XIX, tập trung vào các vấn đề: thời nguyên thủy trên đất nước Việt Nam (dấu vết và các giai đoạn phát triển); thời kỳ Bắc thuộc và cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân ta giành quyền tự chủ;

- Phần 2 sẽ giới thiệu tình hình Việt Nam trong các thế kỉ X - XV; Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII; Việt Nam trong nửa đầu thế kỉ XIX.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần thực hiện:

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.

- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo.

Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.

- Sinh viên nộp các bài kiểm tra, bài tập đúng thời hạn và thỏa mãn các nội dung do giảng viên yêu cầu.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## 9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính

[1] Dự án đào tạo giáo viên THCS; (2004). *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ X*, NXB Đại học Sư phạm.

[2] Dự án đào tạo giáo viên THCS (2003), *Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến 1858*, NXB Đại học Sư phạm.

- Tài liệu tham khảo:

[3] Nhiều tác giả; (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam Tập 1, 2, 3*, NXB Giáo dục, HN

[4] Nguyễn Quang Ngọc (cb); (2001). *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, HN

[5] UBKHXH (1976), *Lịch sử Việt Nam Tập 1, 2*, NXB Khoa học Xã hội.

[6] Trần Bá Đệ (cb); (2002). *Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

[7] Bùi Thiết; (2000). *Việt Nam thời cổ xưa*, NXB Thanh niên.

[8] Nguyễn Vũ Anh Tuấn; (2002). *Thời Hùng Vương qua truyền thuyết và huyền thoại*, NXB Văn hoá - Thông tin.

[9] Trương Đình Tín; (2000), *Vua chúa Việt Nam qua các triều đại*, NXB Đà Nẵng.

[10] Trương Hữu Quýnh - Nguyễn Cảnh Minh; (1999). *Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến 1858*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[11] Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập; (2010). *lịch sử lớp 10, 11*, NXB Giáo dục,

- Khác: Web:[http://vi.wikipedia.org/wiki/lịch\\_sử](http://vi.wikipedia.org/wiki/lịch_sử)

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, 23 Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

Thời gian	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
Chuyên cần, thái độ			
1	- Tham gia trên lớp đầy đủ - Chuẩn bị bài tốt - tích cực thảo luận	Quan sát, điểm danh	
Kiểm tra thường xuyên			
2	Tự nghiên cứu - Nội dung kiến thức 1: chứng minh Việt nam là một trong	- Chấm bài kiểm tra thường xuyên	

	những chiếc nôi của loài người. Điều kiện ra đời của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc? - Nội dung kiến thức 2: Nguyên nhân thắng lợi của phong trào đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc. - Nội dung kiến thức 3: Sự xác lập của chế độ phong kiến VN. Các thành tựu văn hóa, đặc điểm của văn minh Đại Việt qua các thời kỳ: Lý - Trần- Hồ; Lê - Nguyễn		
3	Hoạt động nhóm, thảo luận. Kỹ năng: Thuyết trình, tổng hợp, phân tích và đánh giá.		
4.	Bài kiểm tra:	Viết	
5	Thực hành: - Khả năng thực hiện nội dung 1 Sinh viên lập niên biểu lịch sử VN; vẽ sơ đồ và trình bày kết cấu bộ máy nhà nước VN thời PK độc lập. - Khả năng thực hiện nội dung 2 Đánh giá các thành tựu văn hóa chủ yếu của VN thời trung đại	Thông qua chất lượng sản phẩm, quan sát thao tác	
Các bài thi			
6	Thi kết thúc học phần	Viết (hoặc vấn đáp, tiểu luận)	Thời gian 90 phút

### 11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007; Thông tư 57/2012/TT – BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Điểm kiểm tra	
		Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	25%	70 %

### 12. Nội dung chi tiết học phần

#### CHƯƠNG 1 VIỆT NAM THỜI NGUYÊN THỦY

(4LT)

1.1 Hướng dẫn học tập và bài tập

1.2 Dấu vết người tối cổ trên đất nước Việt Nam - Thời đại đá cũ

1.3 Sự chuyển biến từ người tối cổ thành người hiện đại. Thời đại đá mới và cuộc cách mạng đá mới

1.4 Bước phát triển cuối thời nguyên thủy: Các nền văn hoá Phùng Nguyên, Hoa Lộc, Sa Huỳnh, Đông Nai và Óc Eo.

**CHƯƠNG 2 THỜI DỰNG NƯỚC: VĂN LANG - ÂU LẠC (3LT)**

2.1 Văn hoá Đông Sơn và những chuyển biến về kinh tế - xã hội

2.2 Nước Văn Lang: Điều kiện ra đời, cấu trúc, đặc điểm và đời sống cư dân

2.3 Nước Âu Lạc: Sự ra đời, bước phát triển mới, nền văn minh sông Hồng. Sự sụp đổ của Nhà nước Âu Lạc

**CHƯƠNG 3 THỜI BẮC THUỘC VÀ CHỐNG BẮC THUỘC (179 TCN - 905) (5 LT, 3BT)**

3.1 Âu Lạc sau thất bại của An Dương Vương đến kết thúc khởi nghĩa Hai Bà Trưng

3.2 Âu Lạc từ sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng đến nhà nước Vạn Xuân (43- 602)

3.3 Âu Lạc từ phong trào đấu tranh chống ách đô hộ của nhà Tuỳ đến cuộc khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ (từ năm 602 đến năm 905)

3.4 Các quốc gia cổ đại khu vực phía nam Việt Nam

**\* BÀI TẬP :**

Thời đại Hùng vương (thời gian tồn tại, chứng cứ, quan điểm của anh/chị ?)

**CHƯƠNG 4 BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐỘC LẬP TỰ CHỦ - NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT (THẾ KỶ X) (3 LT)**

4.1 Bước đầu xây dựng và bảo vệ nền tự chủ của đất nước

4.1.1 Họ Khúc dựng nền tự chủ

4.1.2 Cuộc kháng chiến của Dương Đình Nghệ, nền tự chủ được khôi phục

4.1.3 Cuộc kháng chiến của Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938

4.2 Các triều đại Ngô, Đinh và Tiền Lê củng cố độc lập và xây dựng nhà nước

4.2.1 Ngô Quyền xưng vương và thành lập nhà nước

4.2.2 Đinh Hoàn dẹp loạn 12 Sứ quân thống nhất đất nước

4.2.3 Nước Đại Cồ Việt thời Đinh - Tiền Lê (968- 1009)

**CHƯƠNG 5 ĐẠI VIỆT THỜI LÝ, TRẦN, HỒ (THẾ KỶ XI - CUỐI THẾ KỶ XIV) (5LT)**

5.1 Nhà Lý (1010 - 1225)

5.2 Nhà Trần (1225 - 1399)

5.3 Sự khủng hoảng của xã hội Đại Việt ở cuối thế kỷ XIV

5.4 Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm

**CHƯƠNG 6 ĐẠI VIỆT TRONG THẾ KỶ XV ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XVI (4LT, 3 BT)**

6.1 Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh do nhà Hồ lãnh đạo

6.2 Chính sách đô hộ của nhà Minh và các cuộc khởi nghĩa đầu thế kỷ XV

6.3 Khởi nghĩa Lam Sơn

6.4 Nhà Lê sơ

**\* BÀI TẬP:**

Đánh giá các nhân vật lịch sử: Lê Lợi, Nguyễn Trãi và Lê Thánh Tông

**CHƯƠNG 7 VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ XVI ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XVII (4 LT)**

7.1 Sự sụp đổ của nhà Hậu Lê và các cuộc chiến tranh phong kiến

7.2 Tình hình chính trị ở hai miền

7.3 Sự phát triển mới về kinh tế

7.4 Tình hình văn hoá

**CHƯƠNG 8 CUỘC KHỦNG HOẢNG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN TÂY SƠN (5 LT)**

8.1 Cuộc khủng hoảng của chính quyền phong kiến Đàng Ngoài

8.2 Phong trào nông dân Đàng Ngoài

8.3 Cuộc khủng hoảng của chính quyền phong kiến Đàng Trong

8.4 Phong trào nông dân Tây Sơn

8.5 Vương triều Tây Sơn

**CHƯƠNG 9 VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX DƯỚI TRIỀU NGUYỄN (3LT, 3BT)**

9.1 Tình hình chính trị nửa đầu thế kỷ XIX cải cách hành chính của Minh Mạng

9.2 Tình hình kinh tế nửa đầu thế kỷ XIX và chính sách của nhà Nguyễn

9.3 Tình hình xã hội và văn hoá nửa sau thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX

**\* BÀI TẬP:**

Chủ đề: Chế độ phong kiến Việt Nam - Quá trình hình thành, xác lập, khủng hoảng và suy vong.

*Quảng Bình, ngày tháng năm 201*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**